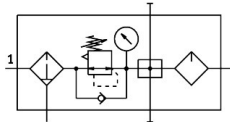


Tổ hợp thiết bị bảo trì FRC-1/4-DB-7-MINI-KA

Số bộ phận: 8002800

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Mini
Rộng	108 mm
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Dòng	DB
bảo vệ hành động	Núm xoay có khóa
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Cổng xả nước ngưng tụ	xoay thủ công
Cấu trúc xây dựng	Bộ điều chỉnh bộ lọc mô đun bộ chia bộ bôi trơn
Lượng nước ngưng tụ tối đa	13 MI
Độ mịn bộ lọc	40 µm
chức năng điều khiển	Áp suất đầu ra không đổi với hệ thống xả thứ cấp Với chức năng dòng trả về không có bù áp sơ cấp
Bộ hiển thị áp suất	với áp kế
Áp suất vận hành	0.15 MPA...1 MPA 1.5 bar...10 bar
Phạm vi điều chỉnh áp suất	0.5 bar...7 bar
Độ trễ áp suất tối đa	0.5 bar
Lưu lượng bình thường tối đa	2500 l/ph
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	700 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:9:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
dầu đã được phê duyệt	Dầu đặc biệt Festo trong thùng 1 lít Tên đơn hàng: 152 811 OFSW-32 ARAL Vitam GF 32 ESSO Nuto H 32 MOBIL DTE 24 SHELL Tellus Oil DO 32 Phạm vi độ nhớt 32mm²/s ở 40°C Phạm vi độ nhớt 32 mm²/s (cSt) ở 40 °C
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-5 °C...50 °C

Đặc tính	Giá trị
Cấp độ sạch không khí tại đầu ra	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:9:-]
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
độ nhớt của dầu	ISO VG 32
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	285 g
Kiểu gắn	tùy ý: Lắp đặt đường dây với lỗ xuyên với góc giữ
Đồng hồ đo áp suất kết nối	G1/8
Cổng nối khí nén 1	G1/4
Cổng nối khí nén 2	G1/4
Cổng nối khí nén 3	G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu núm xoay	POM
Vật liệu bộ lọc	PE
Vật liệu vỏ	PA gia cố PC